Phiếu Toán ôn cuối kì I – số 1

Câu 1: 8 km 6 dam =… dam. Số cần điền vào chỗ trống là:

A. 86 dam B. 806 C. 86 D. 806 dam

Câu 2: Tìm số bị chia, biết số chia là 5, thương là 8.

A. 36 B. 37 C. 40 D. 43

Câu 3: Có 8 con gà trống, số gà mái nhiều hơn số gà trống là 40 con. Hỏi số gà trống bằng một phần mấy số gà mái?

A. $\frac{1}{6}$ B. $\frac{1}{5}$ C. $\frac{1}{7}$ D. $\frac{1}{4}$

Câu 4. Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài 38 cm và chiều rộng 25 cm.

A. 126 cm B. 125 cm C. 120 cm D. 118 cm

Câu 5. Tìm độ dài một cạnh của hình vuông có chu vi là 36 cm.

A. 4 cm B. 9 cm C. 144 cm D. 9 m

Câu 6: Trong vườn có 72 cây cam và 9 cây quýt. Hỏi số cây cam gấp mấy lần số cây quýt?

A. 8 cây B. 8 lần C. $\frac{1}{8}$ D. $\frac{1}{8}$ lần

Câu 7: Tính:

(a x 2 + 3 x a – a x 5) x (982 – 436 + 124) =

Câu 8: **Đồng hồ chỉ :**

A. 10 giờ 50 phút

B. 9 giờ 10 phút

C. 10 giờ kém 10 phút

D. 11 giờ kém 10 phút

LIVEWORKSHEETS

Câu 9. Một hình chữ nhật có chiều rộng là 56cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Hỏi chiều dài hình chữ nhật dài bao nhiêu xăng - ti - mét?

A. 112cm B. 28cm C. 168cm D. 162cm

Câu 10. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 6 hm 7 dam = …. dam

A. 67 B. 76 C. 607 D. 706

Câu 11.Một nhóm gồm 33 người muốn di chuyển từ địa điểm A đến địa điểm B bằng tắc-xi loại 7 chỗ ngồi (không tính lái xe). Hỏi phải cần ít nhất bao nhiêu xe tắc-xi như thế ?

A. 5 xe B. 4 xe C. 7 xe D. 33 xe

Câu 12. Số bé là 45, số bé bằng $\frac{1}{9}$ số lớn. Vậy số lớn là :

A. 45 B. 5 C. 405 D. 9

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức:

a) (496 + 296) : 4 =

b) 678 + 9 x 8 =

Bài 2: Tìm ***x***:

a) ***x*** : 4 = 178 => x =

b) ***x*** x 8 = 784 => x =

Bài 3. Có 2 xe chở thóc về kho. Xe thứ nhất chở được 150kg thóc, xe thứ hai chở được gấp 3 lần xe thứ nhất. Vậy cả hai xe chở được ..... ki-lô-gam thóc?

Bài 4. a, Tìm ***x***:

x : 6 = 123 (dư 4)

LIVEWORKSHEETS

x =

LIVEWORKSHEETS